

Số: 14 /2018/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày 30 tháng 11 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định biểu mẫu lập và thời gian gửi dự toán, báo cáo kế hoạch tài chính, ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Xét Tờ trình số 5346/TTr-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết quy định biểu mẫu lập và thời gian gửi dự toán, báo cáo kế hoạch tài chính, ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 109/BC-HĐND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Ban Kinh tế Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định biểu mẫu lập và thời gian gửi dự toán, báo cáo kế hoạch tài chính, ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2018, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Công báo, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Phòng TH, Phòng HC-TC-QT;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cảnh

QUY ĐỊNH

Biểu mẫu lập và thời gian gửi dự toán, báo cáo kế hoạch tài chính, ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14 /2018/NQ-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định biểu mẫu lập và thời gian gửi dự toán, báo cáo kế hoạch tài chính, ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND các cấp;
- b) Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp;
- c) Cơ quan tài chính và cơ quan kế hoạch các cấp; cơ quan thu các cấp;
- d) Các đơn vị dự toán cấp I, các đơn vị sử dụng ngân sách; các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Điều 2. Biểu mẫu lập báo cáo kế hoạch tài chính, ngân sách địa phương

1. Biểu mẫu các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và UBND cấp trên để thực hiện lập kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương thực hiện theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.

2. Biểu mẫu các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và UBND cấp trên để thực hiện lập quyết toán, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương hằng năm

a) Các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán cấp I: Lập các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

b) UBND và cơ quan Tài chính cấp huyện: Lập các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

c) UBND cấp xã: Lập các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định về việc quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

3. Trong quá trình thực hiện, khi Trung ương có văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì sẽ áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Thời gian UBND các cấp gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, quyết toán ngân sách địa phương đến HĐND, Thường trực HĐND các cấp

1. Thời gian UBND tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương
UBND tỉnh gửi báo cáo đến HĐND, Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND cuối năm thứ năm của giai đoạn trước.

2. Thời gian UBND các cấp gửi báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương.

a) Cấp tỉnh: UBND tỉnh gửi báo cáo đến HĐND, Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND cuối năm thứ năm của giai đoạn trước.

b) Cấp huyện: UBND cấp huyện gửi báo cáo đến HĐND, Thường trực HĐND cấp huyện chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND cuối năm thứ năm của giai đoạn trước.

c) Cấp xã: UBND cấp xã gửi báo cáo đến HĐND, Thường trực HĐND cấp xã chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND cuối năm thứ năm của giai đoạn trước.

3. Thời gian UBND tỉnh gửi báo cáo kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh để tham khảo khi thảo luận, xem xét, thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách địa phương hàng năm. Đây là tài liệu được trình cùng thời gian với dự toán và phân bổ dự toán ngân sách hàng năm.

4. Thời gian UBND các cấp gửi báo cáo dự toán và phân bổ ngân sách địa phương

a) Cấp tỉnh: UBND tỉnh gửi báo cáo đến HĐND, Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND cuối năm.

b) Cấp huyện: UBND cấp huyện gửi báo cáo đến HĐND, Thường trực HĐND cấp huyện chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND cuối năm.

c) Cấp xã: UBND cấp xã gửi báo cáo đến HĐND, Thường trực HĐND cấp xã chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND cuối năm.

5. Thời gian UBND các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương

a) Cấp tỉnh: UBND tỉnh gửi báo cáo đến HĐND, Thường trực HĐND tỉnh chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND cuối năm.

b) Cấp huyện: UBND cấp huyện gửi báo cáo đến HĐND, Thường trực HĐND cấp huyện chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND giữa năm.

c) Cấp xã: UBND cấp xã gửi báo cáo đến HĐND, Thường trực HĐND cấp xã chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND giữa năm.

Điều 4. Thời gian UBND các cấp giao dự toán ngân sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới; thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã


1. Thời gian UBND các cấp giao dự toán ngân sách địa phương cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách cấp dưới

a) Cấp tỉnh, cấp huyện: Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày HĐND cùng cấp quyết định dự toán ngân sách địa phương.

b) Cấp xã: Trước ngày 31 tháng 12 của năm hiện hành.

2. Thời gian phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện và cấp xã: HĐND cấp huyện và cấp xã phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm trước tại kỳ họp HĐND giữa năm sau./.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Cảnh